|  |  |
| --- | --- |
| HĐND TỈNH KON TUM**BAN KINH TẾ - NGÂN SÁCH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 50 /BC-BKTNS | *Kon Tum, ngày 20 tháng 6 năm 2022* |

**BÁO CÁO THẨM TRA**

**Dự thảo Nghị quyết Ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước cho các ngành, các cấp và tỷ lệ vốn đối ứng của địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững**

**giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phướng năm 2019; Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2015; Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020.

Thực hiện sự phân công của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, trên cơ sở Tờ trình số 71/TTr-UBND ngày 13 tháng 6 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị ban hành Nghị quyết Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước cho các ngành, các cấp và tỷ lệ vốn đối ứng của địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum; dự thảo nghị quyết và hồ sơ trình thẩm tra kèm theo, Ban Kinh tế - Ngân sách đã tổ chức phiên họp toàn thể thẩm tra nội dung trên. Tham dự cuộc họp có lãnh đạo các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh; đại diện Ủy ban nhân dân tỉnh và các sở, ngành liên quan. Ban Kinh tế - Ngân sách báo cáo kết quả thẩm tra như sau:

**I. Nội dung của dự thảo nghị quyết và những vấn đề còn có ý kiến khác nhau**

**1. Nội dung của dự thảo nghị quyết**

Căn cứ Khoản 1 Điều 19 Quyết định số 02/2022/QĐ-TTg ngày 18 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025([[1]](#footnote-1)) và các văn bản có liên quan([[2]](#footnote-2)), Ủy ban nhân dân tỉnh đã giao Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị xây dựng dự thảo Nghị quyết ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước cho các ngành, các cấp và tỷ lệ vốn đối ứng của địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành xem xét, ban hành Nghị quyết với các nội dung chính sau đây:

(1) Quy định Nguyên tắc phân bổ vốn ngân sách nhà nước.

(2) Quy định Tiêu chí, hệ số, định mức và phương pháp tính, xác định phân bổ từng dự án.

(3) Quy định tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình.

*(Thông tin chi tiết tại hồ sơ kèm theo Tờ trình số 71/TTr-UBND ngày 13 tháng 6 năm của Ủy ban nhân dân tỉnh)*

Ban Kinh tế - Ngân sách nhận thấy việc Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước cho các ngành, các cấp và tỷ lệ vốn đối ứng của địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh là phù hợp với quy định của pháp luật([[3]](#footnote-3)) và tình hình thực tế của địa phương hiện nay.

**2. Những vấn đề còn có ý kiến khác nhau:**

Cơ quan chủ trì xây dựng dự thảo Nghị quyết đã gửi lấy ý kiến góp ý của các Sở, ngành, các đơn vị liên quan([[4]](#footnote-4)) và các thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh([[5]](#footnote-5)); đồng thời đăng tải trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh theo đúng quy định.

Trên cơ sở ý kiến tham gia của các cơ quan, đơn vị, các thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh và ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Báo cáo số 149/BC-STP ngày 17 tháng 5 năm 2022, cơ quan chủ trì soạn thảo cơ bản đã tiếp thu, giải trình, hoàn chỉnh dự thảo Nghị quyết([[6]](#footnote-6)) .

**II. Sự phù hợp của nội dung dự thảo** **Nghị quyết với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước; tình hình, điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương**

Nội dung dự thảo Nghị quyết phù hợp với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước. Việc Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết này là cần thiết, đúng quy định pháp luật.

**III. Tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất của dự thảo Nghị quyết với hệ thống pháp luật**

Dự thảo Nghị quyết đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất trong hệ thống pháp luật; đảm bảo phù hợp với các văn bản quy phạm pháp luật có giá trị pháp lý cao hơn.

**IV. Kiến nghị, đề xuất**

Trên cơ sở các quy định của pháp luật có liên quan và ý kiến thảo luận của các đại biểu tại phiên họp thẩm tra, Ban Kinh tế - Ngân sách cơ bản thống nhất với nội dung dự thảo Nghị quyết kèm theo Tờ trình số 71/TTr-UBND ngày 13 tháng 6 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh. Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu, giải trình và làm rõ một số nội dung sau:

**1. Đối với nội dung dự thảo Nghị quyết:**

**(1)** Đề nghị điều chỉnh tên gọi dự thảo nghị quyết như sau: “**Ban hành** **Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách Nhà nước và tỷ lệ vốn đối ứng ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum**”

**(2)** Đề nghị biên tập Điều 3 dự thảo nghị quyết như sau:

*“****Điều 3.******Điều khoản thi hành***

*1. Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày … tháng … năm 2022.*

*2. Bãi bỏ điểm c khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 57/2021/NQ-HĐND ngày 29 tháng 4 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 16/2021/NQ-HĐND ngày 12 tháng 3 năm 2021 và kéo dài thời gian thực hiện một số Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum.*

*Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum Khóa XII Kỳ họp chuyên đề thông qua ngày … tháng … năm 2022./.”*

**2. Đối với nội dung Quy định ban hành kèm theo dự thảo Nghị quyết:**

**(1) Tại Khoản 4 Điều 3 dự thảo Quy định,** đề nghị xem xét biên tập đồng bộ với nội dung tại Khoản 4 Điều 3 Quyết định số 02/2022/QĐ-TTg, cụ thể: “4. Việc phân bổ cụ thể ngân sách nhà nước và tỷ lệ đối ứng của ngân sách địa phương phải phù hợp với tình hình thực tế, khả năng cân đối của ngân sách nhà nước; mục tiêu, nhiệm vụ, dự kiến kết quả thực hiện kế hoạch hằng năm và tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công, kết quả thực hiện kế hoạch đầu tư công năm trước.”

**(2) Tại Điều 4 dự thảo Quy định:**

- Tại Khoản 1, đề nghị tách riêng nội dung quy mô dân số và biên tập các tiêu chí phân bổ vốn: Quy mô dân số; số hộ nghèo, hộ cận nghèo, tỷ lệ hộ nghèo và tỷ lệ hộ cận nghèo để tính hệ số, bám sát quy định tại Khoản 1 Điều 4 Quyết định số 02/2022/QĐ-TTg.

- Tại Khoản 3, đề nghị biên tập như sau: “Huyện nghèo do cấp có thẩm quyền phê duyệt theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025.”

**(3) Tại Điều 5 dự thảo Quy định:**

Tại Khoản 2: Qua số liệu thống kê về dân số, tỷ lệ hộ nghèo, cận nghèo, số đơn vị hành chính cấp xã trên địa bàn tỉnh, Ban nhận thấy “quy mô dân số” của các huyện nghèo đều dưới 10.000 hộ, việc quy định thêm khung tiêu chí “từ 10.000 hộ trở lên” là không cần thiết; bên cạnh đó việc quy định nhiều mức tiêu chí của “Tổng tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo” không phù hợp với thực tế;… Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo rà soát, tính toán và xác định lại khung các tiêu chí “Quy mô dân số của huyện nghèo”, “Tổng tỷ lệ hộ nghèo và hộ cận nghèo của huyện nghèo”, “Đặc điểm địa lý của huyện nghèo” và “Số đơn vị hành chính cấp xã của huyện nghèo” phù hợp với tình hình thực tế của địa phương và áp dụng các hệ số tương đồng với quy định tại Quyết định số 02/2022/QĐ-TTg.

**(4) Tại Điều 6 dự thảo Quy định:**

- Tại Khoản 1: Qua nghiên cứu, thảo luận tại cuộc họp, nội dung hỗ trợ chủ yếu tập trung các hoạt động xây dựng, phát triển, nhân rộng mô hình; hỗ trợ giống cây trồng, vật nuôi,... do cộng đồng đề xuất([[7]](#footnote-7)), do đó đề nghị tăng cường phân cấp cơ sở để triển khai thực hiện nhiệm vụ theo các nội dung quy định tại Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ. Căn cứ tình hình thực tế và trên cơ sở ý kiến đề xuất của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại cuộc họp thẩm tra, đề nghị phân bổ 100% vốn của Dự án 2: “Đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo” cho các địa phương để triển khai thực hiện. Trong đó, ưu tiên bố trí vốn để thực hiện các Kết luận của đồng chí Bí thư Tỉnh ủy tại Thông báo số 183-TB/VPTU ngày 03/3/2022.

- Tại Khoản 2: Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo rà soát, tính toán và xác định lại khung các tiêu chí “Tổng tỷ lệ hộ nghèo và hộ cận nghèo của huyện, thành phố”, “Số đơn vị hành chính cấp xã của huyện, thành phố” phù hợp với tình hình thực tế của địa phương và áp dụng các hệ số tương đồng với quy định tại Quyết định số 02/2022/QĐ-TTg.

**(5) Tại Điều 8 dự thảo Quy định:**

- Tại Khoản 1: Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo rà soát phân bổ vốn đầu tư phát triển cho các cơ quan, đơn vị theo quy định tại Quyết định số 02/2022/QĐ-TTg, Quyết định số 90/QĐ-TTg và tình hình thực tế của địa phương. Rà soát, tính toán và xác định khung các tiêu chí cho phù hợp.

- Tại Khoản 3: Đối với Tiểu dự án 3 (hỗ trợ việc làm bền vững), đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo rà soát đề xuất phương án phân bổ vốn cho phù hợp theo quy định tại Quyết định số 90/QĐ-TTg và Quyết định số 02/2022/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ và tình hình thực tế của địa phương.

**(6) Tại Điều 9 dự thảo Quy định**

- Tại Khoản 1, đề nghị biên tập như sau: “Hằng năm trên cơ sở vốn sự nghiệp Trung ương phân bổ, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh phân bổ chi tiết cho các địa phương để thực hiện việc hỗ trợ xây mới, sửa chữa nhà ở của hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn các huyện nghèo.

- Tại Khoản 2, đề nghị ghi rõ định mức hỗ trợ, không trích dẫn điều khoản của Quyết định số 02/2022/QĐ-TTg.

**(7) Tại Khoản 1 Điều 12 dự thảo Quy định:** Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh căn cứ quy định tại Điều 13 Quyết định số 02/2022/QĐ-TTg và tình hình thực tế của địa phương để xác định tỷ lệ đối ứng từ ngân sách địa phương cho phù hợp.

**(8)** Đề nghị chỉ đạo rà soát, điều chỉnh khung các tiêu chí “Tổng tỷ lệ hộ nghèo và hộ cận nghèo của huyện, thành phố”, “Số đơn vị hành chính cấp xã của huyện, thành phố”,… tại các Điều trong dự thảo quy định cho đồng bộ.

**(9)** Đề nghị rà soát, bổ sung tỷ lệ phân bổ vốn cụ thể của các Dự án, Tiểu dự án thuộc Chương trình cho các Sở, ban ngành.

**(10)** Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo rà soát lại các Tiểu dự án, Dự án giữa các Chương trình mục tiêu quốc gia để tránh chồng chéo, trùng lặp, đảm bảo sử dụng vốn tập trung, tiết kiệm, hiệu quả; đồng thời chịu trách nhiệm về tính chính xác của các thông tin, số liệu báo cáo, sự phù hợp với quy định của pháp luật. Chỉ đạo chủ đầu tư chịu trách nhiệm trong việc quản lý và sử dụng nguồn vốn được bố trí, bảo đảm việc thực hiện dự án hiệu quả, đúng tiến độ, tiêu chuẩn kỹ thuật, yêu cầu chất lượng theo quy định hiện hành.

**(11)** Đề nghị rà soát, biên tập, hoàn thiện dự thảo Nghị quyết theo quy định về ngôn ngữ, thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản tại Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ.

Trên đây là Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách, kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa XII Kỳ họp chuyên đề xem xét, quyết định./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Thường trực HĐND tỉnh;- Đại biểu HĐND tỉnh; - UBND tỉnh;- Lưu: VT, KT-NS. | **TM. BAN KINH TẾ - NGÂN SÁCH****TRƯỞNG BAN****Đã ký****Hồ Văn Đà** |

1. 1. Căn cứ Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương, khả năng tài chính và đặc điểm tình hình của địa phương, bố trí vốn đối ứng, lồng ghép các nguồn lực khác, xây dựng các nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước cho các ngành, các cấp của địa phương để thực hiện Chương trình và *trình Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quyết định*. [↑](#footnote-ref-1)
2. () Nghị quyết số 24/2021/QH15 ngày 28 tháng 7 năm 2021 của Quốc hội khóa XV phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025; Nghị quyết số 517/NQ-UBTVQH15 ngày 22 tháng 5 năm 2022của Ủy ban Thường vụ quốc hội về việc phân bổ ngân sách trung ương giai đoạn 2021-2025 và năm 2022 cho các Bộ, cơ quan trung ương và địa phương thực hiện 03 chương trình mục tiêu quốc gia; Quyết định số 02/2022/QĐ-TTg ngày 18 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025; Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025. [↑](#footnote-ref-2)
3. () Khoản 1 Điều 27 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 quy định *“... Hội đồng nhân dân cấp tỉnh ban hành nghị quyết để quy định: 1. Chi tiết điều, khoản, điểm được giao trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên”.* [↑](#footnote-ref-3)
4. () Có 24 đơn vị tham gia góp ý, trong đó có 18 đơn vị thống nhất như dự thảo Nghị quyết; 06 đơn vị có ý kiến tham gia, cơ quan chủ trì đã tiếp thu, giải trình. [↑](#footnote-ref-4)
5. () Tại phiên họp Ủy ban nhân dân tỉnh thường kỳ tháng 5 năm 2022. [↑](#footnote-ref-5)
6. () Báo cáo số 113/BC-SLĐTBXH ngày 24 tháng 5 năm 2022 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội. [↑](#footnote-ref-6)
7. Theo nội dung hỗ trợ tại Quyết định số 90/TTg phê duyệt CT MTQG GNBV:

- Xây dựng, phát triển, nhân rộng các mô hình, dự án giảm nghèo hỗ trợ phát triển sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, thương mại, du lịch, khởi nghiệp, khởi sự kinh doanh nhằm tạo việc làm, sinh kế bền vững, thu nhập tốt cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, người dân sinh sống trên địa bàn huyện nghèo, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo; tập huấn, chuyển giao khoa học, kỹ thuật, công nghệ; dạy nghề, hướng nghiệp, tạo việc làm; hỗ trợ giống cây trồng, vật nuôi, nguyên liệu sản xuất, vật tư, công cụ, máy móc, thiết bị, nhà xưởng sản xuất và điều kiện cơ sở vật chất; xúc tiến thương mại, tiếp cận thị trường, liên kết phát triển sản xuất, phát triển ngành nghề với bảo quản, chế biến, tiêu thụ sản phẩm giữa hộ nghèo, cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, cộng đồng với hợp tác xã, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân liên quan và các nội dung khác theo quy định của pháp luật; mô hình giảm nghèo gắn với quốc phòng, an ninh;

- Tổ chức các hoạt động đa dạng hóa sinh kế khác do cộng đồng đề xuất, phù hợp với phong tục, tập quán, nhu cầu của cộng đồng; phù hợp với mục tiêu của Chương trình và quy định của pháp luật. [↑](#footnote-ref-7)